

Bản án số: 354/2018/HS-PT

Ngày 09- 7- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Công Lý.

Ông Phạm Trí Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sửa xe ô tô; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Lê Thị Kim T; anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo).

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2017 (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Phi C, sinh năm: 1994. Tên gọi khác: P.

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phi H và bà Lê Thị L; anh, chị, em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998).

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2017 (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Thái N, sinh ngày: 07/02/1999, tại xã F, huyện G, tỉnh Đồng Tháp. Tên gọi khác: N Nhỏ.

Nơi cư trú: Ấp F1, xã E2, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Thùy T4; anh, chị, em ruột: 01 người em ruột sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 29/8/2016 bị Công an huyện C1 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Ngày 09/9/2016, bị Công an huyện C1 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2017 cho đến nay (có mặt).

4. Bị cáo: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1993. Tên gọi khác: Cướp Biển Em.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (Chết) và bà Dương Ngọc B1; có vợ là Nguyễn Thảo N1 (Năm 2016 sống chung như vợ chồng).

Tiền án:

- Ngày 21/5/2011 bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù (Bản án số 33/2011/HSST ngày 11/10/2011). Chấp hành án tại Trại giam M – Bộ C an đến ngày 21/02/2015 chấp hành xong (giảm án 03 tháng).

- Ngày 21/5/2011 có hành vi trộm cắp tài sản. Bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù (Bản án số 04/2011/HSST ngày 20/12/2011) chưa chấp hành án phạt tù.

Tiền sự: Ngày 23/11/2016 bị Công an huyện C1 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/2/2017 (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1991. Tên gọi khác: Cướp Biển Anh, Ba K.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (Chết) và bà Dương Ngọc B1; có vợ là Lê Thị Mỹ P (Năm 2012 sống chung như vợ chồng) và một người con sinh năm 2013.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2017 (có mặt).

6. Họ và tên: Lê Nhứt T2, sinh ngày: 11/01/1999. Tên gọi khác: T3.

Nơi cư trú: Ấp A1, xã E1, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B2 và bà Trần Kim C3; anh, chị, em ruột: 01 người sinh năm 1996.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2017 (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thái N:*

1. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm: 1970 – là cha của bị cáo (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm: 1976 – là mẹ của bị cáo (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp F1, xã E2, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa:

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H:*

Luật sư Nguyễn Sơn L1 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phi C:*

Luật sư Trần Việt C4 – Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái N:*

Luật sư Đỗ Hải B3 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1:*

Luật sư Trần Ngọc T5 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K:*

Luật sư Đỗ Hải B3 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Nhứt T2:*

Luật sư Trần Ngọc T5 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1978 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn S:

- Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm: 1934 (vắng mặt).

- Bà Đinh Thị L2, sinh năm: 1936 (vắng mặt).

- Chị Võ Thị Thanh H2, sinh năm: 1980 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp F1, xã E2, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Văn C5, sinh năm: 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp F1, xã E2, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 13 người làm chứng, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C, Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K, Lê Nhứt T2 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sau khi dự tiệc sinh nhật tại nhà của Nguyễn Thái N (N Nhỏ, N Em) ngụ ấp F1, xã E2, huyện C1, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng hơn 13 giờ ngày 31/01/2017, Nguyễn Ngọc H chở Lê Văn T7 (Tú) đi về trước. Đi được khoảng hơn 100 mét thì Thanh kê H dừng xe, H không dừng. T7 nhảy xuống xe, H dừng xe lại, T7 lấy nón bảo hiểm của T7 ném trúng nón bảo hiểm của H. Sau đó, H và T7 cự cãi nhau, T7 cầm cây đánh H, H lấy con dao giấu trong người (loại dao Thái lan, cán bằng nhựa màu vàng, dao của T7) đâm trúng vai phải T7 một cái. Lúc này anh Nguyễn Văn S ngụ ấp F1, xã E2, huyện C1 cùng với anh ruột là Nguyễn Văn C5 và hai người cháu nghe thấy tiếng đánh nhau nên chạy ra can ngăn, cầm cây đuổi theo H và yêu cầu H bỏ dao xuống. H bỏ chạy một đoạn, T7 chạy xe đến rước H chạy về hướng thị trấn C1, đi được một đoạn thì T7 mệt. H điều khiển xe chở T7 đến bệnh viện Nguyễn Văn T8 ở thị trấn C1 cấp cứu vết thương cho T7. Khi đến cổng bệnh viện H vứt con dao vào hàng rào bệnh viện.

Sau khi đưa T7 vào bệnh viện, H điện thoại cho Nguyễn Thái N nói T7 bị đâm ở gần nhà N hiện đang ở bệnh viện Nguyễn Văn T8, huyện C1. N nghe điện thoại xong thì nói cho những người bạn nhậu chung biết và mượn xe mô tô của Huỳnh Văn K ngụ ấp Trường Định, xã Quới An, huyện C1 chở bạn gái tên Lê Thị V1 ngụ ấp Bình Phụng, xã B, huyện C1 đi đến bệnh viện Nguyễn Văn T8. Lúc này Lê Nhứt T2 (Thái) kêu Trần Phi C (P) lấy xe mô tô chở T2 và Nguyễn Văn T1 (Cướp Biển Em) chạy theo ra bệnh viện.

Khi đến bệnh viện Nguyễn Văn T8 thì H nói cho cả nhóm nghe Lê Văn T7 bị một thanh niên mặc áo đen đâm ở gần nhà N, mục đích của H nói để các bị cáo khác trả thù cho H. N hỏi H “Biết mặt không?”, H nói không nhớ mặt, chỉ biết nhà. T1 nói “Biết nhà thì quay lại quất nó”. T2 chở T1 và H đi cùng một xe, C chở V1 và N. Ra đến cổng bệnh viện H xuống xe lấy con dao đã vứt lúc mới đưa T7 vào bệnh viện, con dao còn dính máu, H nói: “Dao này nó đâm T7”. T1 nói “Sẽ dùng con dao này đâm trả thù cho T7”. Cả nhóm gồm: N, T1, C, T2, H, V1 (bạn gái N) quay lại ấp F1, xã E2, huyện C1 để trả thù cho T7. Khi đến gần hiện trường thì cả nhóm gặp Nguyễn Văn K (thường gọi Ba K, Cướp Biển Anh), khi hay tin T7 bị đâm thì K chạy xe mô tô của Lê Nhứt T2 chở vợ của T1 tên Nguyễn TH Nguyên đi ra bệnh viện. Khi gặp nhau thì N và T1 kêu Trần Phi C lấy xe chở vợ của T1 và bạn gái của N về nhà của N trước.

Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T1, Lê Nhứt T2 và Nguyễn Thái N chạy xe đến nhà bà Tám Ri gần nhà anh Nguyễn Văn C5, gặp nhiều người đang nhậu, H hỏi “Có thấy thanh niên áo đen rượt H lúc nãy không?” thì được chỉ sang nhà anh C5. Lúc này, anh C5 đang cầm dao chuẩn bị mổ vịt. Cả bọn vào đánh anh C5, H dùng nón bảo hiểm chọi anh C5 nhưng không trúng, H tiếp tục dùng ghế đầu bằng gỗ, dùng mặt ghế đập vào đầu anh C5, dùng chân đá, tay đánh nhiều cái vào người anh C5. Anh C5 bỏ chạy ra sân thì bị K dùng viên gạch có gắn cục bê tông ném trúng phía sau đầu làm anh C5 té ngã xuống đất, anh C5 dùng tay ôm đầu. Cả bọn xông vào đánh C5, T1 dùng chân đá nhiều cái vào người C5, chọi cục gạch nhưng không trúng C5; T2 dùng chân đá nhiều cái vào người C5; K dùng chân đá, đập vào bụng, ngực anh C5. Anh C5 bị thương bất tỉnh, K kê dao vào cổ C5 và nói “Hôm nay tao tha cho mày”, lúc này anh C5 đã bất tỉnh. N thấy K, H, T1, T2 đánh anh C5, N không can ngăn cũng không đánh C5 vì thỉnh thoảng có nhậu chung với anh C5.

Nguyễn Thái N quay trở ra thì thấy anh Nguyễn Văn S đập ngã hai xe mô tô của nhóm N nên N la lên và L2 cục đá xanh đuổi theo anh S. Lúc này, Trần Phi C ở nhà N nghe tiếng đánh nhau, C chạy vào khu vực nhà bếp của N lấy một con dao (loại dao thái lan, cán nhựa màu xanh có viền trắng, cán dao dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 2,8cm) chạy đến. N, C, H, T2, K, T1 cùng đuổi theo anh S. Anh S chạy vào khu vực nhà bếp của bà Phạm Thị N ngụ ấp F1, xã E2, huyện C1 ở gần đó đóng cửa lại. N ném cục đá vào cửa rồi chạy qua nhà Nguyễn Ngọc H3 (thường gọi Bảy N2) ngụ ấp F1, xã E2, huyện C1 gần đó lấy hai con dao (loại dao yếm) để đánh anh S.

Các bị cáo N, C, H, T2, K, T1 bao vây xung quanh nhà bà N3, phá cửa vào bên trong và sử dụng tay chân, dao, cây đánh và đâm anh S. Hành vi của N, C, H, T2, K, T1 được thể hiện như sau: K cầm cục gạch ném vào người, dùng chân đá vào người và dùng tay đánh vào mặt anh S; T2 dùng cục đá xanh ném và dùng chân đập vào ngực anh S hai cái; N cầm hai con dao yếm trên hai tay, dùng con dao yếm trên tay phải xoay bề sống dao lại và chém bề sống dao vào vùng đầu bên phải anh S; T1 dùng chân đập vào mặt; H dùng gạch ném và dùng đoạn gỗ đánh vào đầu gãy đoạn gỗ; C dùng dao mang theo đâm hai cái vào ngực trái của anh S làm S bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi thực hiện hành vi cả nhóm tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau đó các bị cáo N, C, H, T2, K, T1 đã ra đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/2017/TgT ngày 23/3/2017 của Trung T1 pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận: Thương tích của anh Nguyễn Văn C5: sẹo vết thương thái dương trái kích thước 4x0,2cm; sẹo vết thương má trái kích thước 2x0,3cm; sẹo vết thương trán phải kích thước 2x0,2cm, ảnh hưởng thẩm mỹ; sẹo vết thương cánh mũi trái kích thước 1,5x0,2cm; nứt sọ chẩm phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 23/2017/TTh ngày 07/02/2017 của Trung T1 pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn S do vết thương đứt thủng tim, phổi gây choáng mất máu/Đa chấn thương.

Kết luận giám định số 590/C54B ngày 15/3/2017 của Phân viện KH2 học hình sự Bộ C an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vết màu nâu đỏ thu trên con dao gửi giám định là máu người. Dấu vết máu này có kiểu gen trùng với kiểu gen của anh Nguyễn Văn S.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C, Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K, Lê Nhứt T2 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C (P), Nguyễn Thái N (N Nhỏ), Nguyễn Văn T1 (Cướp Biển Em), Nguyễn Văn K (Cướp Biển Anh, Ba K), Lê Nhứt T2 (Thái) phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e, h khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e, h khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phi C (P) mức án tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74; Điều 33; Điều 20 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N (N Nhỏ) 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/01/2017.

4. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm a khoản 2 Điều 49; Điều 33; Điều 20 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 (Cướp Biển Em) 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/02/2017

5. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (Cướp Biển Anh, Ba K) 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/01/2017.

6. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nhứt T2 (Thái) 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/01/2017.

Ngoài ra, Tòa cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 07, 08, 09, 10 tháng 12 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thái N, Lê Nhứt T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/12/2017, bị hại Nguyễn Văn C5 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Ngày 14/12/2017, đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn S là bà Võ Thị Thanh H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Trần Phi C.

Ngày 14/12/2017, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thái N là ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Thùy T4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thái N.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Phi C không thừa nhận có cùng nhóm đánh bị hại Nguyễn Văn C5, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thái N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho N, bị hại Nguyễn Văn C5 giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn S xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản án sơ thẩm xác định và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng khai nhận tội, hậu quả một người chết và một người bị thương tích 30%. Sau khi phân tích tình tiết về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, xử phạt bị cáo H và bị cáo C tử hình, các bị cáo khác từ 15 năm đến 20 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, C, T1, K, N, T2, đại diện hợp pháp của bị cáo N, đại diện hợp pháp của bị hại S và bị hại Nguyễn Văn C5, y án sơ thẩm.

Người bào chữa:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H:

Nguyễn Ngọc H không phải là nguyên nhân chính dẫn đến vụ án này vì

khi bàn bạc các bị cáo chỉ bàn tìm người thanh niên mặc áo đen để đánh. Khi đến nhà C5, K là người la lên: “Nó đây rồi” và dẫn đến vụ việc gây thương tích cho anh C5. Việc đánh anh S là do S đạp xe của nhóm, cả nhóm đánh chém anh S dẫn đến tử vong, không phải do sự tính toán trước của H. Các bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của anh C5, chỉ dùng tay chân đánh mặc dù các bị cáo có cầm dao. K ném gạch vào đầu bị hại, H quăng ghế đầu vào người, không phải nhằm vào đầu anh C5. Tại phiên tòa, anh C5 khai, C5 bị đánh, chạy lên nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu. Do đó, việc truy tố, xét xử hành vi gây thương tích thành giết người là không đúng theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Về tố tụng, trong hồ sơ vụ án không có sơ đồ hiện trường, không có biên bản thực nghiệm điều tra nên không có căn cứ xem xét các vết thương trên người anh C5, hành vi cụ thể của từng bị cáo đánh anh C5. Về hành vi chém bị hại S dẫn đến tử vong không phải do H gây ra, H có vai trò nhỏ trong việc gây ra cái chết cho bị hại S. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Phi C:

Việc truy tố, xét xử C có hành vi giúp sức đồng phạm trong vụ gây thương tích cho bị hại C5 là không có căn cứ. Nếu C không thực hiện hành vi chém bị hại S liệu có truy tố, xét xử C đồng phạm trong việc gây thương tích cho C5 hay không. Đối với hành vi chém bị hại S, ngoài hành vi bị cáo C chém, bị hại còn bị đa chấn thương (kết luận giám định), nếu không hoãn phiên tòa để xem xét lại hành vi của bị cáo C có phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại S hay không thì đề nghị xem xét bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm, gia đình có người có C (với Nhà nước) và các tình tiết giảm nhẹ khác mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái N và bị cáo Nguyễn Văn K:

N có đến hiện trường (nhà anh C5) để tước đoạt tính mạng của anh C5 hay không thì chưa có căn cứ vì N khai là do quên biết C5 nên không đánh. Các bị cáo khác có cầm dao, có điều kiện nhưng không chém bị hại, do đó, truy tố, xét xử N về hành vi giết nhiều người là không thỏa đáng, áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đến cùng là không phù hợp, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Đối với bị cáo K, hành vi phạm tội của K có hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 và Lê Nhứt T2:

Đồng ý với ý kiến của các luật sư đồng nghiệp, việc truy tố, xét xử đối với hành vi gây thương tích cho bị C5 về tội giết người là không thỏa đáng. Đối với trường hợp của bị hại S, các bị cáo T1, T2 chỉ dùng tay chân tác động vào người bị hại, vai trò có hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C, Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K, Lê Nhứt T2 phạm tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự (năm 1999), xử phạt Tử hình đối với Nguyễn Ngọc H và Trần Phi C, các bị cáo khác bị xử tù từ 15 năm đến 20 năm. Các bị cáo kháng cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt, trong đó bị cáo C không thừa nhận đồng phạm giết người đối với bị hại Nguyễn Văn C5; bị hại Nguyễn Văn C5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nội dung kháng cáo đã trình bày nêu trên.

[2] Xét hành vi phạm tội đối với bị hại Nguyễn Văn C5:

Xét thấy: Khi H, K, T1, T2 dùng hung khí quăng, đánh, đập vào người bị hại với hành vi cụ thể của từng bị cáo thể hiện tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, thương tích của bị hại Nguyễn Văn C5 được giám định là 30%, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về hành vi giết người (chưa đạt). Tuy nhiên, với tài liệu điều tra thu thập, lời khai của các bị cáo, thể hiện: Tại thời điểm đánh bị hại, T1 có mang con dao (do H đưa). Khi bị hại ngã, K lấy con dao yểm rớt tại sân (dao của bị hại) nhưng các bị cáo không dùng các con dao này chém, đánh vào người bị hại. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn C5 khai, khi bị té ngã, C5 chạy tiếp để người nhà đưa đi cấp cứu. T2 khai có nghe một người nói “Thôi đừng đánh nữa” nhưng không biết ai, trong giai đoạn điều tra mới biết H nói. Nguyễn Văn K dùng con dao yểm kề cổ bị hại hăm dọa, Nguyễn Thái N đứng bên hông phải nhà, gần đồng cũi, N không đánh bị hại C5, có chứng kiến toàn bộ hành vi của H, T1, K, T2 đánh anh C5, N nói: “Thôi được rồi” và N đi ra ngoài lộ trước, cả nhóm lần lượt đi ra lộ (đoạn đường trước nhà bị hại), N thấy L3 (Nguyễn Văn S) đạp xe của nhóm N, N cầm cục đá ném trúng cửa nhà L3 (S), bị hại S đóng cửa lại (Bút lục số 421, 426, 491). Cả nhóm sang nhà bị hại S thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại S, dẫn đến tử vong.

Như vậy, khi bị hại C5 té ngã do bị đánh, đập, bị hại C5 lên nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu hay nằm bất tỉnh, cấp sơ thẩm chưa tiến hành thực nghiệm điều tra nên không có cơ sở xem xét. Với những tình tiết khách quan nêu trên, hành vi các bị cáo đánh anh C5 là chưa có căn cứ xác định lỗi cố ý gián tiếp chứng minh ý thức chủ quan của các bị cáo nhằm tước đoạt tính mạng (chưa đạt) của bị hại như cấp sơ thẩm truy tố, xét xử (Tòa án cấp sơ thẩm có trả hồ sơ điều tra bổ sung).

[3] Liên quan đến hành vi phạm tội đối với bị hại Nguyễn Văn C5, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử Trần Phi C là đồng phạm với các bị cáo H, T1, K, T2, N. Lời khai của Lê Thị V1, Nguyễn Thảo N1, Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn T1 và tại phiên tòa phúc thẩm, N và T1 đều khai chỉ kêu C chở V1, Nguyên về nhà N, không nói thêm nội dung gì khác. Khi các bị cáo H, N, T1, K, T2 vào nhà bị hại C5, C không biết. Tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện cả nhóm thống nhất tìm người áo đen để đánh, chưa có căn cứ xác định bị cáo C có thỏa thuận với các bị cáo khác là vào nhà bị hại C5 hoặc gặp bất cứ ai có nghi ngờ là đánh.

[4] Với tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy đối với hành vi phạm tội của các bị cáo H, C, N, T1, K, T2 đánh chém bị hại Nguyễn Văn S dẫn đến tử vong, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm truy tố, xét xử, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với hành vi các bị cáo gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn C5 chưa có căn cứ xác định cấu thành tội phạm giết người (chưa đạt); cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử các bị cáo về hành vi phạm tội đối với bị hại Nguyễn Văn C5 và bị hại Nguyễn Văn S theo tình tiết phạm tội giết nhiều người, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa để xét kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo N, các bị hại, do đó, phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo không phải chịu án phi hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thái N; bị hại Nguyễn Văn C5 và đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn S;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thái N, Lê Nhứt T2 về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự (năm 1999);

Chuyển hồ sơ vụ án nêu trên cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo (theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử) cho đến khi Viện Kiểm sát nhân tỉnh Vĩnh Long thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long (1);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (1);
- C an tỉnh Vĩnh Long (1);
- Trại tạm giam C an tỉnh Vĩnh Long (1);
- Bị cáo (Trại tạm giam C an tỉnh Vĩnh Long tổng đạt cho bị cáo) (6);
- Bị hại Nguyễn Văn C5 (1);
- Đại diện hợp pháp bị cáo N (1);
- Đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn S (1);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), NTBP, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng